

PHỤ LỤC 01
DỰ KIẾN CÁC CHỦ ĐỀ, SỰ KIỆN, NỘI DUNG-HOẠT ĐỘNG
ĐỘ TUỔI MẪU GIÁO 5-6 TUỔI

(Kèm theo Kế hoạch số 360/KH-MNXN ngày 10/9/2025 của trường mầm non Xuân Ninh, Kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục năm học 2025-2026)

1. Dự kiến các chủ đề/ sự kiện

TT	Chủ đề	Số TT tuần	Thời gian thực hiện	Chủ đề nhánh	Sự kiện
1	Trường MN của bé (4 tuần)	1	05/09/2025- 12/09/2025	Ngày hội đến trường của bé	Các hoạt động chào đón năm học mới
		2	15/09/2025 – 19/09/2025	Lớp Mẫu giáo của bé	
		3	22/09/2025 – 26/09/2025	Cô giáo và các bạn	
		4	29/09/2025 – 03/10/2025	Lễ hội mùa thu	Các hoạt động trải nghiệm Lễ hội mùa thu
2	Cơ thể bé yêu (3 tuần)	5	06/10/2025 – 10/10/2025	Bé và các bạn	
		6	13/10/2025 – 17/10/2025	Các giác quan của bé	
		7	20/10/2025 – 24/10/2025	Bé lớn lên khỏe mạnh	Chào mừng 95 năm ngày QT phụ nữ 20/10
3	Gia đình của bé (3 tuần)	8	27/10/2025 – 31/10/2025	Bố mẹ và những người thân yêu của bé	
		9	03/11/2025 – 07/11/2025	Sở thích thói quen của bé	
		10	10/11/2025 – 14/11/2025	Ngôi nhà và đồ dùng gia đình nhà bé	
4	Những nghề bé thích (5 tuần)	11	17/11/2025 – 21/11/2025	Ngày hội của cô giáo.	Chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11
		12	24/11/2025 – 28/11/2025	Bác nông dân chăm chỉ	
		13	01/12/2025 – 05/12/2025	Một số nghề phổ biến	
		14	08/12/2025 – 12/12/2025	Cháu yêu cô chú công nhân	
		15	15/12/2025 – 19/12/2025	Cháu yêu chú Bộ đội, chú Công an	Chào mừng Ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam 22/12
5	Những con vật đáng yêu	16	22/12/2025 – 26/12/2025	Những con vật thân quen nhà bé	Chào đón Giáng sinh 2025 (Noel)

TT	Chủ đề	Số TT tuần	Thời gian thực hiện	Chủ đề nhánh	Sự kiện
	(4 tuần)	17	29/12/2025 – 02/01/2026	Những con vật sống trong rừng	Bé đón Tết Dương lịch
		18	05/01/2026 – 09/01/2026	Những con vật sống dưới nước	
			12/01/2026 – 16/01/2026	Ôn tập kết thúc học kỳ I	
6	Bé với mùa xuân (4 tuần)	19	19/01/2026 – 23/01/2026	Các loại hoa bé thích	
		20	26/01/2026 – 30/01/2026	Các loại rau, củ, quả bé thích	
		21	02/02/2026 – 06/02/2026	Tết nguyên đán và mùa xuân.	Chào xuân yêu thương, Bé đón tết nguyên đán Bình Ngô
		22	09/02/2026 – 20/02/2026	Ôn tập và nghỉ tết nguyên đán	
		23	23/02/2026 – 27/02/2026	Cây xanh quanh bé	
7	Giao thông cho bé (4 tuần)	24	02/03/2026 – 06/03/2026	Bé và mẹ tham gia giao thông.	Chào mừng kỷ niệm ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3
		25	09/03/2026 – 13/03/2026	Ô tô, xe đạp, xe máy	
		26	16/03/2026 – 20/03/2026	Thuyền buồm, ca nô, tàu thủy	
		27	23/03/2026 – 27/03/2026	Đường hàng không	
8	Quê hương bé (3 tuần)	28	30/03/2026 – 03/04/2026	Quê hương yêu quý	
		29	06/04/2026 – 10/04/2026	Đất nước Việt Nam diệu kỳ	
		30	13/04/2026 – 17/04/2026	Lễ hội truyền thống quê em	Giỗ Tổ Hùng Vương (17/4/2026- 10/3 ÂL)
9	Mùa hè cho bé (2 tuần)	31	20/04/2026 – 24/04/2026	Mùa hè của bé và mẹ.	
		32	27/04/2026 – 01/05/2026	Một số hiện tượng thời tiết	Chào mừng ngày lễ lớn 30/4, 1/5
10	Bé thích lên lớp 1 (3 tuần)	33	04/05/2026 – 08/05/2026	Lớp 1 của bé	
		34	11/05/2026 – 15/05/2026	Đồ dùng lớp 1 của bé	
		35	18/05/2026 – 25/05/2026	Bác Hồ kính yêu – Tết thiếu nhi 1/6	Chào mừng ngày sinh Bác Hồ 19/5 Quốc tế Thiếu nhi 1/6

2. Mục tiêu, nội dung hoạt động

Mục tiêu	Nội dung hoạt động	Điều chỉnh, bổ sung
I. Phát triển thể chất		
a. Chiều cao và cân nặng.		
MT1*. Cân nặng và chiều cao: - Trẻ trai: 18,3-20,5 kg; chiều cao: 110-116cm - Trẻ gái: 18,2-20,2 kg; chiều cao: 109,4-115,1cm	- Ăn đầy đủ, cân đối chất dinh dưỡng - Tập các bài tập thể dục thường xuyên - Vệ sinh trong ăn uống và vệ sinh cá nhân sạch sẽ. - Khám sức khỏe định kì - Nhận biết béo phì, suy dinh dưỡng	
b. Phát triển vận động		
Thực hiện động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp.		
MT2*. Thực hiện đúng, thuần thục các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/ bài hát.	- Tay: Giơ cao, đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa ra sau kết hợp với lắc bàn tay, co và duỗi tay, kết hợp kiễng chân, 2 tay đánh xoay tròn trước ngực, đưa lên cao. - Lưng, bụng, lườn: Ngửa người ra sau, kết hợp tay giơ lên cao, chân bước sang phải, sang trái + Quay sang trái, sang phải. + Nghiêng người sang trái, sang phải, kết hợp tay chống hông hoặc 2 tay dang ngang, chân bước sang phải, sang trái. + Nghiêng người sang 2 bên, tay chống hông, bước chân sang phải, sang trái. - Chân: + Đưa chân ra phía trước, đưa sang ngang, đưa về phía sau. + Nhảy lên, đưa 2 chân sang ngang, nhảy lên đưa 1 chân về phía trước, một chân về phía sau.	
MT3. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp.		
Thực hiện kĩ năng vận động cơ bản và phát triển tố chất vận động ban đầu.		
MT4*. Đi lên, xuống được trên ván dốc (dài 2m, rộng 0,30m) một đầu kê cao 0,30m.	- Đi bằng mép ngoài bàn chân, đi khụy gối. - Đi trên dây (dây đặt trên sàn).	

Mục tiêu	Nội dung hoạt động	Điều chỉnh, bổ sung
	<ul style="list-style-type: none"> - Đi trên ván kê dốc (dài 2m, rộng 0.30m, một đầu kê cao 0.30m) - Đi nổi bàn chân tiến – lùi, - Đi dòn trước, dòn ngang trên ghế thể dục. 	
<p>MT5*. Không làm rơi vật đang đội trên đầu khi đi trên ghế thể dục.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Đi thẳng bằng trên ghế thể dục, không làm rơi vật đang đội trên đầu. - Trườn kết hợp trèo qua ghế dài 1,5m x 30cm. - Trèo lên, xuống thang ở độ cao 1,5 m so với mặt đất. - Trèo lên xuống 7 giống thang. 	
<p>MT6*. Đứng một chân và giữ được thăng người trong 10 giây.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Đứng một chân và giữ được thăng người trong 10 giây. 	
<p>MT7. Đi thay đổi hướng vận động theo đúng hiệu lệnh (đổi hướng ít nhất 3 lần).</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Đi thẳng bằng trên ghế thể dục. - Đi thẳng bằng trên ghế thể dục, đầu đội túi cát 	
<p>MT8*. Chạy thay đổi hướng vận động theo đúng hiệu lệnh (đổi hướng ít nhất 3 lần).</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Đi, chạy thay đổi tốc độ, hướng, đích dắc theo hiệu lệnh. - Chạy 18m trong khoảng 10 giây. - Chạy chậm khoảng 100 - 120m. 	
<p>MT9*. Bắt và ném được bóng với người đối diện (khoảng cách 4 m).</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Bắt và ném bóng với người đối diện (khoảng cách 4 m). 	
<p>MT10*. Ném trúng đích đứng (xa 2 m x cao 1,5 m);</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Ném xa bằng 1 tay, 2 tay. - Ném xa bằng 1 tay, chạy nhanh 18m. - Ném trúng đích bằng 1 tay, 2 tay. - Ném trúng đích đứng, nằm ngang (xa 2 m x cao 1,5 m). 	
<p>MT11. Đi, đập và bắt được bóng nảy 4 - 5 lần liên tiếp.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Tung bóng lên cao và bắt. - Tung, đập bắt bóng tại chỗ. - Đi và đập bắt bóng nảy 4 - 5 lần liên tiếp. - Chuyển, bắt bóng qua đầu, qua chân. 	
<p>MT12. Chạy được liên tục theo hướng thẳng 18 m trong 10 giây.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Chạy được liên tục theo hướng thẳng 18 m trong 10 giây 	
<p>MT13*. Bật – nhảy:</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Bật liên tục vào vòng 	

Mục tiêu	Nội dung hoạt động	Điều chỉnh, bổ sung
	<ul style="list-style-type: none"> - Bật xa 40 - 50 cm - Bật tách khớp chân qua 7 ô - Bật - nhảy từ trên cao xuống 40 – 50cm - Bật qua vật cản cao 15-20cm. - Nhảy lò cò được ít nhất 5 bước liên tục, đổi chân theo yêu cầu 	
<p>MT14*. Bò vòng qua 5 - 6 điểm đích dắc, cách nhau 1,5 m theo đúng yêu cầu.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Bò bằng bàn tay và bàn chân 4 - 5m. - Bò bằng bàn tay và cẳng chân với độ dài 4-5 m. - Bò qua 5-6 điểm zíc zắc cách nhau 1,5 m theo đúng yêu cầu - Bò chui qua ống dài 1,5 m x 0,6m. 	
<p><i>Thực hiện và phối hợp được các cử động của bàn tay ngón tay, phối hợp tay - mắt.</i></p>		
<p>MT15. Thực hiện được các vận động: Uốn ngón tay, bàn tay; xoay cổ tay.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Các loại cử động bàn tay, ngón tay và cổ tay. Gập, đan các ngón tay vào nhau, quay ngón tay cổ tay, cuộn cổ tay - Trẻ phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt trong một số hoạt động: Vẽ hình và sao chép các chữ cái, chữ số. 	
<p>MT16. Gập, mở lần lượt được từng ngón tay</p>		
<p>MT17*. Phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt trong một số hoạt động: Vẽ hình và sao chép các chữ cái, chữ số.</p>		
<p>MT18*. Cắt được theo đường viền của hình vẽ.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Cắt được theo đường viền của hình vẽ. 	
<p>MT19*. Xếp chồng được 12- 15 khối theo mẫu.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Xếp chồng 12- 15 khối theo mẫu. 	
<p>MT20*. Ghép và dán được hình đã cắt theo mẫu.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Ghép và dán hình đã cắt theo mẫu. 	
<p>MT21*. Tự cài, cởi cúc, khâu dây giày, cài quai dép, đóng mở được phecmotuya.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Cài, cởi cúc, kéo khoá (phéc mơ tuya), khâu, luồn, buộc dây... 	
<p><i>c. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe</i></p>		
<p><i>Biết một số món ăn, thực phẩm thông thường và ích lợi của chúng đối với sức khỏe</i></p>		
<p>MT22. Nhận biết được thực phẩm giàu chất đạm: thịt, cá...</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Lựa chọn một số thực phẩm khi gọi tên nhóm: Thực phẩm giàu chất đạm (thịt cá..) thực phẩm giàu vitamin và muối khoáng (rau, quả...) 	

Mục tiêu	Nội dung hoạt động	Điều chỉnh, bổ sung
	<p>- Thực hành làm một số món ăn đơn giản</p> <ul style="list-style-type: none"> + Làm bánh trung thu + Thực hành tráng trứng + Thực hành làm hoa quả + Vắt nước cam, xalat... + Làm nem rán + Làm phở cuốn + Làm bánh trôi, bánh chay 	
MT23. Nhận biết được thực phẩm giàu vitamin và muối khoáng: rau, quả...	- Nói tên 1 số thực phẩm, món ăn thông thường hàng ngày và dạng chế biến đơn giản: rau có thể luộc, nấu canh; thịt có thể luộc, rán, kho...	
MT24*. Nói được tên một số món ăn hàng ngày và dạng chế biến đơn giản: rau có thể luộc, nấu canh; thịt có thể luộc, rán, kho; gạo nấu cơm, nấu cháo...	- Ăn được đa dạng các loại thức ăn, ăn nhiều loại, ăn thức ăn chín, uống nước sôi để khỏe mạnh; uống nhiều nước ngọt, nước có gas, ăn nhiều đồ ngọt để béo phì không có lợi cho sức khỏe.	
MT25*. Nhận biết được ăn nhiều loại thức ăn, ăn chín, uống nước đun sôi để khỏe mạnh; uống nhiều nước ngọt, nước có gas, ăn nhiều đồ ngọt để béo phì không có lợi cho sức khỏe.		
* Thực hiện được một số việc tự phục vụ trong sinh hoạt		
MT26*. Thực hiện được một số việc đơn giản: Tự rửa tay bằng xà phòng; Tự lau mặt, đánh răng.	- Tự rửa tay bằng xà phòng, tự lau mặt, đánh răng	
MT27*. Tự thay quần, áo khi bị ướt, bẩn và để vào nơi quy định.	- Tự thay quần áo khi bị ướt, bẩn và để đúng nơi qui định	
MT28*. Đi vệ sinh đúng nơi qui định, đi xong dội/ giặt nước cho sạch.	- Đi vệ sinh đúng nơi quy định, sử dụng đồ dùng vệ sinh đúng cách.	
MT29. Sử dụng đồ dùng phục vụ ăn uống thành thạo.	- Tự xúc cơm ăn gọn gàng, tự xới cơm, chan canh vào bát. Biết lấy cốc rót nước không làm nước tràn ra ngoài	
Có một số hành vi và thói quen tốt trong sinh hoạt và giữ gìn sức khỏe		
MT30*. Có một số hành vi và thói quen tốt trong ăn uống:		

Mục tiêu	Nội dung hoạt động	Điều chỉnh, bổ sung
Mời cô, mời bạn khi ăn và ăn từ tốn.	<ul style="list-style-type: none"> - Có một số hành vi và thói quen tốt trong ăn uống: Biết mời cô, mời bạn khi ăn - Không đùa nghịch, làm đổ vãi cơm. - Biết ăn nhiều loại thức ăn khác nhau, - Không uống nước lã, không ăn quà vặt. 	
MT31. Không đùa nghịch, không làm đổ vãi thức ăn.		
MT32*. Ăn được nhiều loại thức ăn khác nhau.		
MT33. Không uống nước lã, ăn quà vặt ngoài đường.		
MT34*. Có một số hành vi và thói quen tốt trong vệ sinh, phòng bệnh: Vệ sinh răng miệng: sau khi ăn hoặc trước khi đi ngủ, sáng ngủ dậy.	<ul style="list-style-type: none"> - Vệ sinh răng miệng: Sau khi ăn hoặc trước khi đi ngủ, sáng ngủ dậy. - Ra nắng đội mũ, đi tất, mặc áo ấm khi trời lạnh. - Nói với người lớn khi bị đau, chảy máu, sốt... - Che miệng khi ho, hắt hơi. - Đi vệ sinh đúng nơi qui định. - Bỏ rác đúng nơi qui định, không nhỏ bậy ra lớp 	
MT35. Ra nắng đội mũ; đi tất, mặc áo ấm khi trời lạnh.		
MT36*. Nói với người lớn khi bị đau, chảy máu hoặc sốt....		
MT37. Che miệng khi ho, hắt hơi.		
MT38*. Đi vệ sinh đúng nơi quy định.		
MT39*. Bỏ rác đúng nơi qui định; không nhỏ bậy ra lớp.		
Nhận biết một số nguy cơ không an toàn và phòng tránh.		
MT40*. Nhận biết được bàn là, bếp điện, bếp lò đang đun, phích nước nóng....là những vật dụng nguy hiểm và nói được môi nguy hiểm khi đến gần; không nghịch các vật sắc, nhọn.	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm, những nơi không an toàn, những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng 	
MT41*. Nhận biết được những nơi như: hồ, ao, bể chứa nước, giếng, bụi rậm ... là nguy hiểm và nói được môi nguy hiểm khi đến gần.	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ. 	
MT42*. Nhận biết được nguy cơ không an toàn khi ăn uống và phòng tránh: Biết cười đùa	<ul style="list-style-type: none"> - Biết cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt dễ bị hóc sặc 	

Mục tiêu	Nội dung hoạt động	Điều chỉnh, bổ sung
trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt dễ bị hóc sặc,....	<ul style="list-style-type: none"> - Cho các loại hạt hoặc bút màu vào mũi sẽ dễ bị ngạt, tắc đường thở.... - Không tự ý uống thuốc. 	
MT43. Không tự ý uống thuốc.	- Biết được ăn thức ăn có mùi ôi,	
MT44*. Nhận biết được ăn thức ăn có mùi ôi; ăn lá, quả lạ dễ bị ngộ độc; uống rượu, bia, cà phê, hút thuốc lá không tốt cho sức khỏe.	ăn lá, quả lạ dễ bị ngộ độc; uống rượu, bia, cà phê, hút thuốc lá không tốt cho sức khỏe.	
MT45*. Nhận biết được một số trường hợp không an toàn và gọi người giúp đỡ: Gọi người lớn khi gặp trường hợp khẩn cấp: cháy, có bạn/người rơi xuống nước, ngã chảy máu	<ul style="list-style-type: none"> - Biết gọi người lớn khi gặp trường hợp khẩn cấp: cháy, có bạn/người rơi xuống nước, ngã chảy máu ... - Biết tránh một số trường hợp không an toàn: + Khi người lạ bế ẵm, cho kẹo bánh, uống nước ngọt, rủ đi chơi. 	
MT46. Tránh được một số trường hợp không an toàn: Khi người lạ bế ẵm, cho kẹo bánh, uống nước ngọt, rủ đi chơi.	<ul style="list-style-type: none"> + Không ra khỏi nhà, khu vực trường, lớp khi không được phép của người lớn, cô giáo. 	
MT47*. Không ra khỏi nhà, khu vực trường, lớp khi không được phép của người lớn, cô giáo.	+ Nhớ được địa chỉ nơi ở, số điện thoại gia đình, người thân và khi bị lạc biết hỏi, gọi người lớn giúp đỡ.	
MT48*. Nhận biết được địa chỉ nơi ở, số điện thoại gia đình, người thân và khi bị lạc biết hỏi, gọi người lớn giúp đỡ.		
MT49*. Thực hiện được một số quy định ở trường, nơi công cộng về an toàn: Sau giờ học về nhà ngay, không tự ý đi chơi.	<ul style="list-style-type: none"> - Đội mũ khi ngồi trên xe máy - Đi bộ trên vỉa hè - Không leo trèo cây, ban công, tường rào. 	
MT50*. Đi bộ trên hè; đi sang đường phải có người lớn dắt; đội mũ an toàn khi ngồi trên xe máy.	<ul style="list-style-type: none"> - Không tự ý đi chơi một mình - Đi vệ sinh đúng nơi quy định, sử dụng đồ dùng vệ sinh đúng cách. 	
MT51*. Không leo trèo cây, ban công, tường rào...		
2. Giáo dục phát triển nhận thức:		
a. Khám phá khoa học:		
<i>Xem xét và tìm hiểu đặc điểm của các sự vật, hiện tượng: Các bộ phận của cơ thể con người. Đồ vật (Đồ dùng, đồ chơi; Phương tiện giao thông); Động vật và thực vật; Một số hiện tượng tự nhiên (thời</i>		

Mục tiêu	Nội dung hoạt động	Điều chỉnh, bổ sung	
tiết, mùa, ngày và đêm, mặt trời và mặt trăng, nước, không khí, ánh sáng, đất, đá, cát, sỏi)			
MT52*. Tò mò tìm tòi, khám phá các sự vật, hiện tượng xung quanh như đặt câu hỏi về sự vật, hiện tượng: Tại sao có mưa?...	- Tò mò tìm tòi, khám phá các sự vật, hiện tượng xung quanh như đặt câu hỏi về sự vật, hiện tượng: Tại sao có mưa?...		
MT53*. Phối hợp được các giác quan để quan sát, xem xét và thảo luận về sự vật, hiện tượng như sử dụng các giác quan khác nhau để xem xét lá, hoa, quả... và thảo luận về đặc điểm của đối tượng.	- Dự đoán một số hiện tượng thiên nhiên như đặt câu hỏi về sự vật, hiện tượng: “ Tại sao có mưa?”...		
MT54*. Làm thử nghiệm và sử dụng được công cụ đơn giản để quan sát, so sánh, dự đoán, nhận xét và thảo luận. Ví dụ: Thử nghiệm gieo hạt/trồng cây được tưới nước và không tưới, theo dõi và so sánh sự phát triển.	<p><i>- Ứng dụng một số hoạt động giáo dục STEM/STEAM vào việc tổ chức các HĐ cho trẻ</i></p> <p><i>+ Làm các thử nghiệm và sử dụng được công cụ đơn giản để quan sát, so sánh, dự đoán, nhận xét và thảo luận.</i> Ví dụ: Thử nghiệm gieo hạt/trồng cây được tưới nước và không tưới, theo dõi và so sánh sự phát triển.</p> <p>+ Ích lợi của nước đối với đời sống con người, con vật và cây.</p>		
MTs55. Lập được kế hoạch hoạt động và thực hiện quy trình theo trình tự khoa học.			
MTs56. Lựa chọn được các đồ dùng, công cụ, phương tiện kỹ thuật số để tiến hành nghiên cứu.			
MTs57. Thực hiện được trải nghiệm/điều tra thực tế.			
MT58*. Thu thập được thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau: xem sách tranh ảnh, băng hình, trò chuyện và thảo luận.	- Biết thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau: xem sách tranh ảnh, băng hình, trò chuyện và thảo luận.....		
MT59. Phân loại được các đối tượng theo những dấu hiệu khác nhau.	<p>- Đặc điểm, công dụng và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi</p> <p>- Một số mối liên hệ đơn giản giữa đặc điểm cấu tạo với các sử dụng của đồ dùng, đồ chơi quen thuộc.</p> <p>- Phân loại đồ dùng, đồ chơi theo 2-3 dấu hiệu</p>		

Mục tiêu	Nội dung hoạt động	Điều chỉnh, bổ sung
	- Đặc điểm, công dụng của một số loại phương tiện giao thông theo 2-3 dấu hiệu.	
<i>Nhận biết mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng và giải quyết vấn đề đơn giản</i>		
MT60*. Nhận xét được mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng. Ví dụ: “Nắp cốc có những giọt nước do nước nóng bốc hơi”.	<p data-bbox="643 441 1169 595"><i>- Ứng dụng một số hoạt động giáo dục STEM/STEAM vào việc tổ chức các HĐ cho trẻ</i></p> <p data-bbox="643 607 1169 779"><i>+ Làm thí nghiệm và sử dụng các công cụ đơn giản để quan sát so sánh và dự đoán sự vật, hiện tượng.</i></p> <p data-bbox="643 790 1169 949"><i>+ Thử nghiệm các phương án khám phá khác nhau và thảo luận được với các bạn về quá trình và kết quả.</i></p> <p data-bbox="643 960 1169 1037"><i>+ Ví dụ: “Nắp cốc có những giọt nước do nước nóng bốc hơi”.</i></p>	
MT61. Giải quyết được vấn đề đơn giản bằng các cách khác nhau.		
MTs62. Đưa ra được giả thuyết		
MTs63. Xác lập phương án và thực hiện được quy trình nghiên cứu/tìm hiểu/quan sát/khám phá/thí nghiệm.		
MTs64. Phân tích và giải quyết được vấn đề bằng lời nói.		
MTs65. Giải thích được các cách thức hoặc biện pháp cho các bạn.		
MTs66. Thử nghiệm các phương án khám phá khác nhau và thảo luận được với các bạn về quá trình và kết quả.		
MTs67. Hỏi được các câu hỏi mang tính gợi mở .		
MTs68. Hỏi được bằng những câu hỏi truy vấn.		
MTs69. Xác minh được tính hiệu quả của sản phẩm/kết quả.		
MTs70. Áp dụng hoặc mở rộng được kiến thức và kỹ năng trong các hoàn cảnh mới.		
<i>Thể hiện hiểu biết về đối tượng bằng các cách khác nhau</i>		
MT71*. Nhận xét, thảo luận được về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các đối tượng được quan sát.	<p data-bbox="643 1827 1169 1982"><i>- Ứng dụng một số hoạt động giáo dục STEM/STEAM vào việc tổ chức các HĐ cho trẻ</i></p>	
MT72. Thể hiện được hiểu biết về đối tượng qua hoạt		

Mục tiêu	Nội dung hoạt động	Điều chỉnh, bổ sung
động chơi, âm nhạc và tạo hình.	<p><i>- So sánh, nhận xét, thảo luận, ghi lại kết quả về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các đối tượng được quan sát.</i></p> <p>- Chơi hoạt động góc, qua các trò chơi vận động.</p>	
MTs73. Ghi lại các kết quả quan sát và ý tưởng bằng cách vẽ, “viết”.		
MTs74. Trả lời được các câu hỏi mang tính gợi mở bằng sự quan sát và bằng chứng thực tế.		
MTs75. Rút ra được kết luận về quá trình và kết quả hoạt động.		
MTs76. Kiểm chứng được các dự đoán bằng minh chứng mô tả.		
MTs77. Rút ra kết luận dựa trên bằng chứng.		
<p><i>b. Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán</i> (Tập hợp, số lượng, số thứ tự và đếm; Xếp tương ứng; So sánh, sắp xếp theo quy tắc; Đo lường; Hình dạng; Định hướng trong không gian và định hướng thời gian)</p>		
<p><i>Nhận biết số đếm, số lượng</i></p>		
MT78*. Quan tâm đến các con số như thích nói về số lượng và đếm, hỏi: bao nhiêu? đây là mấy?...	<p>- Biết các con số như thích nói về số lượng và đếm, hỏi: bao nhiêu? đây là mấy?...</p>	
MT79. Đếm được trên đối tượng trong phạm vi 10 và đếm được theo khả năng.	<p>- Đếm trên đối tượng trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng</p>	
MT80*. So sánh được số lượng của ba nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau và nói được kết quả: bằng nhau, nhiều hơn, nhiều nhất, ít hơn, ít nhất.	<p>- Biết so sánh số lượng của 3 nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau và nói được kết quả: bằng nhau, nhiều hơn, nhiều nhất, ít hơn, ít nhất...</p>	
MT81*. Gộp được các nhóm đối tượng trong phạm vi 10 và đếm.	<p>- Biết gộp/tách các nhóm đối tượng bằng các cách khác nhau và đếm.</p>	
MT82*. Tách được một nhóm đối tượng trong phạm vi 10 thành hai nhóm bằng các cách khác nhau.	<p>- Biết tách/gộp được một nhóm đối tượng trong phạm vi 10 thành hai nhóm bằng các cách khác nhau..</p>	
MT83. Nhận biết được các số từ 5 - 10 và sử dụng các số đó để chỉ số lượng, số thứ tự.	<p>- Nhận biết các số từ 5-10 và sử dụng các số đó chỉ số lượng, số thứ tự.</p>	

Mục tiêu	Nội dung hoạt động	Điều chỉnh, bổ sung
MT84*. Nhận biết được các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày.	- Nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày (số nhà, biển số xe,..).	
Sắp xếp theo qui tắc		
MT85*. Sắp xếp được các đối tượng theo trình tự nhất định theo yêu cầu.	- Biết xếp ghép thành cặp những đối tượng có mối liên quan. - Trẻ biết sắp xếp các đối tượng theo trình tự nhất định theo yêu cầu.	
MT86. Nhận ra qui tắc sắp xếp (mẫu) và sao chép lại.	- Nhận ra quy tắc sắp xếp (mẫu) và sao chép lại.	
MT87*. Sáng tạo ra mẫu sắp xếp và tiếp tục sắp xếp.	- Sáng tạo ra mẫu sắp xếp và tiếp tục sắp xếp.	
So sánh hai đối tượng		
MT88*. Sử dụng được một số dụng cụ để đo, đong và so sánh, nói được kết quả.	- Đo độ dài 1 vật bằng các đơn vị đo khác nhau. - Đo độ dài các vật so sánh và diễn đạt kết quả đo. + Đo dung tích các vật, so sánh và diễn đạt kết quả đo.	
Nhận biết hình dạng		
MT89*. Gọi tên và chỉ ra được các điểm giống, khác nhau giữa hai khối cầu và khối trụ, khối vuông và khối chữ nhật.	- Nhận biết, gọi tên khối cầu, khối vuông, khối chữ nhật, khối trụ và nhận dạng các khối hình đó trong thực tế. Chắp ghép các hình hình học để tạo thành các hình mới theo ý thích và theo yêu cầu. Tạo ra một số hình hình học bằng các cách khác nhau.	
Nhận biết vị trí trong không gian và định hướng thời gian		
MT90*. Sử dụng được lời nói và hành động để chỉ vị trí của đồ vật so với vật làm chuẩn.	- Xác định vị trí của đồ vật (phía trước - phía sau; phía trên - phía dưới; phía phải - phía trái) so với bản thân trẻ, với bạn khác, với một vật nào đó làm chuẩn	
MT91. Gọi đúng tên các thứ trong tuần, các mùa trong năm.	- Nhận biết hôm qua, hôm nay, ngày mai. - Gọi tên các thứ trong tuần. Các mùa trong năm	
c. Khám phá xã hội (Bản thân, Gia đình, Trường mầm non, Cộng đồng; Một số nghề trong xã hội; Danh lam thắng cảnh, các ngày lễ hội, sự kiện văn hóa		

Mục tiêu	Nội dung hoạt động	Điều chỉnh, bổ sung
<i>Nhận biết bản thân, gia đình, trường lớp mầm non và cộng đồng.</i>		
MT92*. Nói đúng họ, tên, ngày sinh, giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện.	- Nói được họ và tên, ngày sinh, giới tính, đặc điểm bên ngoài, sở thích của bản thân và vị trí của trẻ trong gia đình.	
MT93*. Nói được tên, tuổi, giới tính, công việc hàng ngày của các thành viên trong gia đình khi được hỏi, trò chuyện, xem ảnh về gia đình.	- Nói được các thành viên trong gia đình, nghề nghiệp của bố, mẹ, sở thích của các thành viên trong gia đình; quy mô gia đình (gia đình nhỏ, gia đình lớn) nhu cầu của gia đình, địa chỉ của gia đình.	
MT94. Nói được địa chỉ gia đình mình (số nhà, đường phố/thôn, xóm), số điện thoại (nếu có) ... khi được hỏi, trò chuyện.	- Nói được địa chỉ gia đình mình, (số nhà, đường phố thôn xóm) số điện thoại khi được hỏi, trò chuyện.	
MT95*. Nói tên, địa chỉ và mô tả một số đặc điểm nổi bật của trường, lớp khi được hỏi, trò chuyện.	- Nói tên địa chỉ và mô tả một số đặc điểm nổi bật của trường Mầm non Xuân Ninh, lớp đang học.	
MT96*. Nói được tên, công việc của cô giáo và các bác công nhân viên trong trường khi được hỏi, trò chuyện.	- Nói được tên công việc của cô giáo và các bác công nhân viên trong trường khi được hỏi, trò chuyện.	
MT97. Nói được họ tên và đặc điểm của các bạn trong lớp khi được hỏi, trò chuyện.	- Nói được họ tên đặc điểm của các bạn trong lớp khi được hỏi, trò chuyện. - Nói được những đặc điểm nổi bật của trường lớp Mầm non; công việc của các cô, bác trong trường. - Nêu đặc điểm, sở thích của các bạn; các hoạt động của trẻ ở trường.	
<i>Nhận biết một số nghề phổ biến và nghề truyền thống ở địa phương.</i>		
MT98. Nói được đặc điểm và sự khác nhau của một số nghề. Ví dụ: nói “Nghề nông làm ra lúa gạo, nghề xây dựng xây nên những ngôi nhà mới ...”	- Nhận biết tên gọi, công cụ, sản phẩm các hoạt động và ý nghĩa của các nghề phổ biến, nghề truyền thống ở địa phương. - Nói đặc điểm và sự khác nhau của một số nghề: Ví dụ: Nói “nghề nông làm ra lúa gạo, nghề xây	

Mục tiêu	Nội dung hoạt động	Điều chỉnh, bổ sung
	dựng xây lên những ngôi nhà mới...”	
<i>Nhận biết một số lễ hội và danh lam, thắng cảnh.</i>		
MT99. Kể được tên một số lễ hội và nói về hoạt động nổi bật của những dịp lễ hội. Ví dụ nói: “Ngày Quốc khánh (ngày 2/9) cả phố em treo cờ, bố mẹ được nghỉ làm và cho em đi chơi công viên...”	- Kể tên và nêu một vài nét đặc trưng một số lễ hội và nói về hoạt động nổi bật của những dịp lễ hội.	
MT100. Kể tên và nêu được một vài nét đặc trưng của danh lam, thắng cảnh, di tích lịch sử của quê hương, đất nước.	- Nhận biết được đặc điểm nổi bật của một số di tích, danh lam thắng cảnh, ngày lễ hội, sự kiện văn hóa của quê hương, đất nước.	
3. Giáo dục phát triển ngôn ngữ		
<i>a. Nghe hiểu lời nói</i>		
MT101*. Thực hiện được các yêu cầu trong hoạt động tập thể, ví dụ: “Các bạn có tên bắt đầu bằng chữ cái T đứng sang bên phải, các bạn có tên bắt đầu bằng chữ H đứng sang bên trái”.	- Thực hiện được các yêu cầu trong hoạt động tập thể, ví dụ: “Các bạn có tên bắt đầu bằng chữ cái T đứng sang bên phải, các bạn có tên bắt đầu bằng chữ H đứng sang bên trái”.	
MT102*. Hiểu được nghĩa từ khái quát: phương tiện giao thông, động vật, thực vật, đồ dùng (đồ dùng gia đình, đồ dùng học tập,..).	- Hiểu và làm theo được 2-3 yêu cầu liên tiếp. + Hiểu nghĩa từ khái quát, từ trái nghĩa. - Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng, câu phức. + Sử dụng các từ qua hình ảnh: phương tiện giao thông, động vật, thực vật, đồ dùng (đồ dùng gia đình, đồ dùng học tập,..). - Phát âm các tiếng có phụ âm đầu, phụ âm cuối gần giống nhau và các thanh điệu	
MT103. Lắng nghe và nhận xét được ý kiến của người đối thoại.	- Lắng nghe hiểu nội dung câu chuyện, thơ, đồng dao, ca dao dành cho lứa tuổi của trẻ và nhận xét ý kiến.	
<i>b. Sử dụng lời nói trong cuộc sống hàng ngày.</i>		

Mục tiêu	Nội dung hoạt động	Điều chỉnh, bổ sung
MT104*. Kể rõ ràng, có trình tự về sự việc, hiện tượng nào đó để người nghe có thể hiểu được.	<ul style="list-style-type: none"> - Trả lời đúng, đủ các câu hỏi liên quan đến nội dung câu chuyện. Kể rõ ràng có trình tự về sự việc, hiện tượng nào đó để người nghe có thể hiểu được. 	
MT105*. Sử dụng được các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm,... phù hợp với ngữ cảnh.	<ul style="list-style-type: none"> - Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân rõ ràng, dễ hiểu bằng các câu đơn, câu ghép khác nhau - Sử dụng các từ biểu cảm, hình tượng. 	
MT106*. Dùng được câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định, câu mệnh lệnh,..	<ul style="list-style-type: none"> - Trả lời các câu hỏi về nguyên nhân, so sánh: Tại sao? Có gì giống nhau? Có gì khác nhau? Do đâu mà có?. - Đặt các câu hỏi: Tại sao? Như thế nào? Làm bằng gì?. 	
MT107*. Miêu tả được sự việc với nhiều thông tin về hành động, tính cách, trạng thái, ... của nhân vật.	<ul style="list-style-type: none"> - Nói và thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu hoàn cảnh giao tiếp. - Kể lại một vài tình tiết của truyện đã được nghe. - Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn, câu ghép. 	
MT108*. Đọc biểu cảm được bài thơ, đồng dao, ca dao...	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc diễn cảm và thể hiện sắc thái tình cảm khi đọc các bài đồng dao, ca dao.... 	
MT109*. Kể có thay đổi một vài tình tiết như thay tên nhân vật, thay đổi kết thúc, thêm bớt sự kiện... trong nội dung truyện.	<ul style="list-style-type: none"> - Kể lại truyện đã được nghe theo trình tự - Kể chuyện theo đồ vật, theo tranh - Kể lại sự việc theo trình tự. - Kể lại chuyện đã được nghe cho bố mẹ hoặc bạn và vào các trang của chuyện theo đúng trình tự. 	
MT110*. Đóng được vai của nhân vật trong truyện.	<ul style="list-style-type: none"> - Biết đóng được vai của nhân vật trong truyện. 	
MT111. Sử dụng các từ: cảm ơn, xin lỗi, xin phép, thưa, dạ, vâng... phù hợp với tình huống.	<ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng các từ biểu cảm, hình tượng - Sử dụng các từ: cảm ơn, xin lỗi, xin phép, thưa, dạ, vâng... phù hợp với tình huống.. 	

Mục tiêu	Nội dung hoạt động	Điều chỉnh, bổ sung
MT112. Điều chỉnh giọng nói phù hợp với ngữ cảnh.	- Điều chỉnh giọng nói phù hợp với ngữ cảnh. Sử dụng các từ lễ phép, văn minh phù hợp với tình huống.	
c. Làm quen với việc đọc – viết.		
MT113*. Chọn được sách để “đọc” và xem.	- Biết chọn được sách để xem và “đọc” các loại sách khác nhau. - Có hành vi tự kể chuyện theo sách truyện đã được nghe đọc - Biết đọc sách theo sáng kiến của mình và có được các ý tưởng từ truyện tranh hay các từ ngữ.	
MT114*. Kể được chuyện theo tranh minh họa và kinh nghiệm của bản thân.	- Biết kể chuyện theo tranh minh họa và kinh nghiệm của bản thân. - Biết phân biệt phần mở đầu kết thúc của sách.	
MT115. “Đọc” được sách từ trái sang phải, từ trên xuống dưới, từ đầu sách đến cuối sách.	- Biết “Đọc” được sách từ trái sang phải, từ trên xuống dưới. - Phân biệt phần mở đầu, kết thúc của sách - Giữ gìn, bảo vệ sách	
MT116*. Nhận ra kí hiệu thông thường: nhà vệ sinh, nơi nguy hiểm, lối ra - vào, cấm lửa, biển báo giao thông...	- Làm quen với 1 số kí hiệu thông thường trong cuộc sống (nhà vệ sinh, lối ra, nơi nguy hiểm, biển báo giao thông....)	
MT117*. Nhận dạng được các chữ trong bảng chữ cái tiếng Việt.	- Nhận dạng 29 chữ cái và phát âm được các chữ cái đó. Nhận ra được chữ cái trong từ, cụm từ. Biết các kiểu chữ khác nhau.	
MT118*. Tô, đồ các nét chữ, sao chép được một số kí hiệu, chữ cái, tên của mình.	- Sao chép một số kí hiệu, chữ cái, tên mình - Làm quen với cách viết tiếng Việt. - Hướng viết từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới, từ đầu sách đến cuối sách.	
4. Giáo dục phát triển tình cảm và kĩ năng xã hội.		
a. Thể hiện ý thức về bản thân.		
MT119*. Nói được họ tên, tuổi, giới tính của bản thân, tên bố, mẹ, địa chỉ nhà hoặc điện thoại.	- Nói được họ tên tuổi, giới tính của bản thân, tên bố, tên mẹ, địa chỉ nhà hoặc điện thoại.	

Mục tiêu	Nội dung hoạt động	Điều chỉnh, bổ sung
MT120*. Nói được điều bé thích, không thích; những việc bé làm được và việc gì bé không làm được.	- Nói được điều trẻ thích, không thích, những việc làm được và việc không làm được.	
MT121*. Nói được mình có điểm gì giống và khác bạn (dáng vẻ bên ngoài, giới tính, sở thích và khả năng).	- Nói được mình có điểm gì giống và khác với bạn (dáng vẻ bên ngoài, giới tính, sở thích và khả năng).	
MT122. Biết mình là con/cháu/anh/chị/em trong gia đình.	- Biết vị trí và trách nhiệm của bản thân trong gia đình.	
MT123*. Vâng lời, giúp đỡ bố mẹ, cô giáo những việc vừa sức.	- Vâng lời, giúp đỡ bố mẹ, cô giáo những việc vừa sức.	
b. Thể hiện sự tự tin, tự lực		
MT124*. Tự làm được một số việc đơn giản hàng ngày (vệ sinh cá nhân, trực nhật, chơi...).	- Hoàn thành được một số công việc đơn giản hàng ngày do cô giáo giao (vệ sinh cá nhân, trực nhật, dọn đồ chơi).	
MTs125. Tự tin khi thực hiện các hoạt động theo hình thức cá nhân, nhóm.	- Tự tin, thích thú làm những công việc đơn giản khi được giao.	
MT126. Cố gắng tự hoàn thành công việc được giao.	- Cố gắng thực hiện công việc đến cùng. - Mạnh dạn, tự tin bày tỏ ý kiến.	
c. Nhận biết và thể hiện cảm xúc, tình cảm với con người, sự vật, hiện tượng xung quanh		
MT127*. Nhận biết được một số trạng thái cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ qua tranh; qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói của người khác.	- Nhận ra trạng thái cảm xúc của người khác trong các tình huống giao tiếp.	
MT128. Biểu lộ được cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ.	- Bày tỏ cảm xúc phù hợp với trạng thái cảm xúc của người khác trong các tình huống giao tiếp.	
MT129*. Thể hiện được sự an ủi và chia vui với người thân và bạn bè.	- Yêu mến, quan tâm đến người thân trong gia đình, bạn bè.	
MT130*. Nhận ra hình ảnh Bác Hồ và một số địa điểm gắn với hoạt động của Bác Hồ (chỗ ở, nơi làm việc...)	- Nhận ra hình ảnh Bác Hồ và một số địa điểm gắn với hoạt động của Bác Hồ (chỗ ở, nơi làm việc...)	

Mục tiêu	Nội dung hoạt động	Điều chỉnh, bổ sung
MT131. Thể hiện được tình cảm đối với Bác Hồ qua hát, đọc thơ, cùng cô kể chuyện về Bác Hồ.	<ul style="list-style-type: none"> - Thể hiện lòng kính yêu Bác Hồ qua các bài hát, bài thơ, câu chuyện. - Biết kính yêu Bác Hồ. 	
MT132*. Nhận biết được một vài cảnh đẹp, di tích lịch sử, lễ hội và một vài nét văn hóa truyền thống (trang phục, món ăn...) của quê hương, đất nước.	<ul style="list-style-type: none"> - Quan tâm đến di tích lịch sử, cảnh đẹp, lễ hội của quê hương, đất nước. 	
d. Hành vi và quy tắc ứng xử xã hội		
MT133*. Thực hiện được một số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng: Sau khi chơi cất đồ chơi vào nơi quy định, không làm ồn nơi công cộng, vâng lời ông bà, bố mẹ, anh chị, muốn đi chơi phải xin phép.	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện được một số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng: Sau khi chơi cất đồ chơi vào nơi quy định, không làm ồn nơi công cộng, vâng lời ông bà, bố mẹ, anh chị, muốn đi chơi phải xin phép. 	
MT134*. Nói lời cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép.	<ul style="list-style-type: none"> - Ứng dụng một số hoạt động giáo dục STEM/STEAM vào việc tổ chức cho trẻ hoạt động. + Chào hỏi, xưng hô lễ phép với người lớn. + Biết cảm ơn khi được giúp đỡ hoặc cho quà. + Thể hiện sự ăn năn, xấu hổ, lo lắng khi phạm lỗi và nói lời xin lỗi.. + Lắng nghe ý kiến người khác, sử dụng lời, cử chỉ, lễ phép, lịch sự. + Tôn trọng, hợp tác, chấp nhận. + Trong các trường hợp đồng người trẻ biết xếp hàng, vui vẻ chờ đến lượt + Không chen ngang, không xô đẩy người khác + <i>Phối hợp chủ động để tìm ra một giải pháp sáng tạo để giải quyết nhiệm vụ của nhóm.</i> 	
MT135. Chú ý nghe khi cô, bạn nói, không ngắt lời người khác.		
MT136. Chờ đến lượt.		
MTs137. Lựa chọn và chia sẻ được nhiệm vụ.		
MTs138. Tuân thủ các quy tắc và kỉ luật chung.		
MTs139. Bày tỏ được quan điểm cá nhân về cách thực hiện, giải thích ý tưởng.		
MTs140. Chia sẻ quan điểm khác nhau khi nhìn nhận vấn đề.		
MTs141. Thúc đẩy và hỗ trợ nhau cùng giải quyết nhiệm vụ của nhóm.		
MTs142. Phối hợp chủ động để tìm ra một giải pháp sáng tạo.		
MT143*. Lắng nghe ý kiến, trao đổi, thoả thuận, chia sẻ kinh nghiệm với bạn.	<ul style="list-style-type: none"> - Quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ bạn. Lắng nghe ý kiến, trao đổi, thoả thuận, chia sẻ kinh nghiệm với bạn 	

Mục tiêu	Nội dung hoạt động	Điều chỉnh, bổ sung
MT144*. Tìm được cách để giải quyết mâu thuẫn (dùng lời, nhờ sự can thiệp của người khác, chấp nhận nhường nhịn).	- Biết tìm cách để giải quyết mâu thuẫn (dùng lời, nhờ sự can thiệp của người khác, chấp nhận nhường nhịn).	
<i>e. Quan tâm đến môi trường.</i>		
MT145*. Thích chăm sóc cây, con vật thân thuộc.	- Bảo vệ, chăm sóc con vật, cây cối. + Tình cảm của bé với bạn mèo con + Một số hành động đúng bảo vệ các loài động vật quý hiếm. + Dạy trẻ bảo vệ chăm sóc cây xanh	
MT146. Bỏ rác đúng nơi quy định.	- Giữ gìn vệ sinh môi trường. Phân loại rác thải tại nguồn	
MT147*. Nhắc nhở người khác giữ gìn, bảo vệ môi trường (không xả rác bừa bãi, bẻ cành, hái hoa...).	- Nhận xét và tỏ thái độ với hành vi “ đúng”- “sai”, “ tốt” “ xấu” trong bảo vệ môi trường. - Nhắc người khác giữ gìn, bảo vệ môi trường: nhặt rác, không bẻ hoa, lá...	
MT148*. Tắt điện, tắt quạt khi ra khỏi phòng, khoá vòi nước sau khi dùng, không để thừa thức ăn.	- Tiết kiệm điện, nước. - Tìm hiểu về các nguồn năng lượng tự nhiên	
5. Giáo dục phát triển thẩm mỹ.		
<i>a. Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của thiên nhiên, cuộc sống và các tác phẩm nghệ thuật (âm nhạc, tạo hình)</i>		
MT149*. Tán thưởng, tự khám phá, bắt chước âm thanh, dáng điệu và sử dụng các từ gọi cảm nói lên cảm xúc của mình khi nghe các âm thanh gọi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng.	- Thể hiện thái độ, tình cảm khi nghe âm thanh gọi cảm, các bài hát, bản nhạc và ngắm nghía vẻ đẹp của các sự vật hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật. - Có khả năng nhận biết, cảm nhận và bước đầu biết thể hiện cảm xúc đối với 1 số loại hình nghệ thuật dân gian Việt Nam như múa dân tộc Thái (xòe hoa, múa sạp), làn điệu dân ca 3 miền; <i>Một số loại hình nghệ thuật của các nước trên thế giới</i> , một số loại hình nhạc cụ âm nhạc.....	

Mục tiêu	Nội dung hoạt động	Điều chỉnh, bổ sung
MT150. Chăm chú lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, nhún nhảy, lắc lư, thể hiện động tác minh họa phù hợp) theo bài hát, bản nhạc.	<ul style="list-style-type: none"> - Nghe và nhận biết các thể loại âm nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca, nhạc cổ điển). Nghe và nhận ra sắc thái (vui, buồn, tình cảm tha thiết) của các bài hát, bản nhạc. 	
MT151*. Thích thú, ngắm nhìn và sử dụng được các từ gọi cảm nói lên cảm xúc của mình (về màu sắc, hình dáng, bố cục...) của các tác phẩm tạo hình.	<ul style="list-style-type: none"> - Thể hiện thái độ tình cảm khi ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật..... - Thích thú thể hiện cảm xúc của mình về các tác phẩm tạo hình. - Nói lên ý tưởng tạo hình của mình 	
b. Một số kĩ năng trong hoạt động âm nhạc (hát, vận động theo nhạc) và hoạt động tạo hình (vẽ, nặn, cắt, xé dán, xếp hình)		
MT152*. Hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái, tình cảm của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ...	<ul style="list-style-type: none"> - Ứng dụng một số hoạt động giáo dục STEM/STEAM vào việc tổ chức cho trẻ hoạt động khám phá, trải nghiệm. 	
MT153. Vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo các loại tiết tấu, múa).	<ul style="list-style-type: none"> + Hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái, tình cảm của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ... 	
MTs154. Tưởng tượng và xây dựng được mẫu thiết kế.	<ul style="list-style-type: none"> + Vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo các loại tiết tấu, múa). 	
MTs155. Phác thảo được đối tượng thiết kế bằng hình vẽ, sơ đồ.		
MT156*. Phối hợp và lựa chọn được các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu thiên nhiên để tạo ra sản phẩm.	<ul style="list-style-type: none"> - Ứng dụng một số hoạt động giáo dục STEM/STEAM vào việc tổ chức cho trẻ hoạt động nghiên cứu để thiết kế/tạo ra sản phẩm. 	
MTs157. Lựa chọn được các phương tiện, thiết bị, kĩ thuật, thao tác nhận thức/nghiên cứu để thiết kế/tạo.	<ul style="list-style-type: none"> + Lựa chọn, phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên, phế liệu để tạo ra các sản phẩm. 	
MT158*. Phối hợp được các kĩ năng vẽ để tạo thành bức tranh	<ul style="list-style-type: none"> - Biết tạo ra các sản phẩm tạo hình có bố cục cân đối, màu sắc hài hòa về trường lớp, đồ dùng, đồ chơi, 	

Mục tiêu	Nội dung hoạt động	Điều chỉnh, bổ sung
có màu sắc hài hoà, bố cục cân đối.	cảnh vật, cô giáo, các bạn trong lớp...	
MT159*. Phối hợp được các kỹ năng cắt, xé dán để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hoà, bố cục cân đối.	Biết phối hợp được các kỹ năng cắt, xé dán để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hoà, bố cục cân đối.	
MT160*. Phối hợp được các kỹ năng nặn để tạo thành sản phẩm có bố cục cân đối.	- Tạo ra các sản phẩm có màu sắc hài hoà, bố cục cân đối bằng kỹ năng nặn..	
MT161*. Phối hợp được các kỹ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc hài hoà, bố cục cân đối.	- Ứng dụng một số hoạt động giáo dục STEM/STEAM vào việc tổ chức cho trẻ hoạt động nghiên cứu để thiết kế/tạo ra sản phẩm. + Biết phối hợp được các kỹ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc hài hoà, bố cục cân đối.	
MTs162. Đo, vẽ, viết, cắt dán, ghép để tạo mô hình về sản phẩm thiết kế.		
MTs163. Đối sánh được sản phẩm với thiết kế ban đầu và hoàn thiện bản thiết kế theo sản phẩm.		
MTs164. Thể hiện được cái đẹp trong ngôn ngữ, quá trình thực hiện và kết quả/sản phẩm hoạt động.		
MT165. Nhận xét được các sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng, bố cục.	- Nhận xét sản phẩm của mình, của bạn về màu sắc, hình dáng, đường nét, bố cục. - Nói được sản phẩm tạo hình vẽ gì, thể hiện cái gì...	
c. Thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động nghệ thuật (âm nhạc, tạo hình).		
MT166*. Tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh, vận động, hát theo các bản nhạc, bài hát yêu thích.	- Lựa chọn, thể hiện các hình thức vận động theo nhạc. - Lựa chọn dụng cụ âm nhạc để gõ đệm theo nhịp điệu bài hát. - Tự chọn dụng cụ, nguyên vật liệu để tạo ra sản phẩm theo ý thích.	

Mục tiêu	Nội dung hoạt động	Điều chỉnh, bổ sung
MT167. Gõ đẽm được bằng dụng cụ theo tiết tấu tự chọn.	- Tìm kiếm, lựa chọn các dụng cụ, nguyên vật liệu phù hợp để gõ đẽm theo tiết tấu tự chọn.	
MT168*. Nói lên được ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích.	- Giữ gìn sản phẩm - Tạo ra các sản phẩm theo ý tưởng.	
MT169. Đặt được tên cho sản phẩm tạo hình.	- Nói lên ý tưởng tạo hình của mình	